

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61** /2017/DS-ST
Ngày 09/8/2017
V/v " Tranh chấp hụi"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

2. Ông Trần Hữu Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Sum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Từ Công N, sinh năm 1980 .

Địa chỉ: 528B1, khu phố 3, phường P, thành phố BT, tỉnh BT.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố BT, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Mỹ H: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976. Địa chỉ: 300/10, ấp Bình An B, thị trấn C, huyện C, tỉnh BT (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 03 tháng 7 năm 2017)

- Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố BT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2017, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Từ Công N trình bày như sau như sau:

-Ngày 09 tháng 12 năm 2015, ông có tham gia dây hụi 5.000.000 đồng do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ, dây hụi có 24 phần, ông tham gia 01 phần, mỗi tháng đóng 01 lần, ông đã đóng được 14 kỳ với số tiền là 52.890.000 đồng.

-Ngày 25 tháng 12 năm 2015, ông có tham gia đây hội 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Mỹ H, đây hội có 24 phần, mỗi tháng đóng 02 kỳ, ông tham gia 01 phần, ông đóng cho bà H số tiền vốn là 44.110.000 đồng.

Tổng số tiền vốn ông đã đóng cho bà H là 97.000.000 đồng. Cuối năm 2016 bà H bẻ hội không còn chơi hội nữa, bà H làm giấy thôi vốn hội cho các hội viên, trong đó có ông, nhưng đến nay bà H chưa trả tiền lại cho ông. Theo đơn khởi kiện ông yêu cầu bà H ông C trả số tiền vốn và lãi là 142.000.000 đồng nhưng ông xin thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà H và chồng là ông Nguyễn Ngọc C trả cho ông số tiền 97.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Bảo Q, ông Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông bà đều vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

-Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Công N. Buộc bà Nguyễn Mỹ H ông Nguyễn Ngọc C liên đới trả cho ông N số tiền nợ hội là 97.000.000 đồng. Ghi nhận việc ông N không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

-Ông Từ Công N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C trả số tiền nợ hội là 97.000.000 đồng theo giấy thôi vốn hội ngày 25 tháng 02 năm 2017 nên đây là tranh chấp hội theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015

-Bà Nguyễn Mỹ H ông Nguyễn Ngọc C cư trú tại số 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn bà Nguyễn Mỹ H, người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Bảo Q, ông Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông bà đều không đến để giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung vụ án: Ông Từ Công N có tham gia 02 đây hội do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ. Đây thứ nhất, hội 5.000.000 đồng khai ngày 09 tháng 12 năm 2015, ông N tham gia 01 phần, đóng được 14 kỳ với số tiền là 52.890.000 đồng. Đây thứ

hai hui 3.000.000 đồng, khai ngày 25 tháng 12 năm 2015, ông N tham gia 01 phần, ông N đóng cho bà H số tiền là 44.110.000 đồng. Tổng số tiền vốn ông N đóng cho bà H là 97.000.000 đồng. Đến cuối năm 2016 bà H tuyên bố bế hui, đồng thời viết giấy thôi (trả lại) vốn hui cho các hui viên, trong đó có ông N. Căn cứ vào giấy thôi vốn hui đề ngày 25 tháng 02 năm 2017 có chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Mỹ H, đủ cơ sở xác định bà H còn thiếu ông N số tiền nợ hui là 97.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H chỉ làm giấy thôi vốn hui lại cho ông N nhưng đến nay bà chưa trả số tiền nêu trên cho ông N là vi phạm nghĩa vụ nên bà phải có trách nhiệm trả cho ông N số tiền 97.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông N yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C là chồng bà H có trách nhiệm cùng bà H trả nợ cho ông. Ông cho rằng bà H làm chủ hui ông C biết, không phản đối bà H làm chủ hui. Xét thấy quá trình bà H làm chủ hui, hôn nhân giữa bà và ông C vẫn đang tồn tại, ông C biết rõ và không có ý kiến phản đối việc bà H làm chủ hui, ông cũng đồng ý cùng bà H trả nợ cho các hui viên nên việc ông N yêu cầu ông C cùng bà H trả nợ cho ông là có căn cứ. Vì vậy, ông C có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả cho ông N số tiền 97.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H ông C không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của ông N nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[3] Về lãi suất: Do ông N chỉ yêu cầu bà H ông C trả tiền hui vốn và không yêu cầu tính lãi nên không phải xem xét.

[4] Về án phí:

-Do yêu cầu của ông N được chấp nhận nên bà H ông C phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, cụ thể án phí được tính như sau : $97.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.850.000 \text{ đồng}$.

-Ông N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường; Điều 26, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

1. Buộc bà Nguyễn Mỹ H ông Nguyễn Ngọc C liên đới trả cho ông Từ Công N số tiền là: 97.000.000 đ (Chín mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Bà Nguyễn Mỹ Hằng Nguyễn Ngọc C phải liên đới chịu 4.850.000 đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

-Ông Từ Công N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.550.000 đ (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010859 ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp Bến Tre;
- Chi cục THA DS Tp Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở